TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 209/2022/QĐST-HNGĐ	*Chợ Lách, ngày 19 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: **Bà Phạm Thị N**, sinh năm: 1954; địa chỉ: số nhà 121/53 Bis L, Phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: số nhà 163/1D đường T, ấp A, xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: **Ông Trương Văn N**, sinh năm: 1959; địa chỉ: số nhà 277/10A khu phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị N với ông Trương Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Bà Phạm Thị N và ông Trương Văn N thuận tình ly hôn.

- *Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:* Bà Phạm Thị N và ông Trương Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- *Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:*

Bà N và ông N có một người con chung tên Trương Thị A sinh ngày 02/6/1990 hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung*: bà N và ông N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: bà N và ông N trình bày không có.

- *Về án phí*: bà N là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Chợ Lách;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Nga